
Bản án số: 80/2017/HS -ST

Ngày: 13 - 12 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hg Đức Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu

Ông Nguyễn Thái Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/TLST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo: **Đặng Văn H**, sinh năm 1958 tại xã V N, huyện P T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 4, xã V N, huyện P T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh ; giới tính: N ; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Văn Lộc (đã chết) và bà Hg Thị Nhón; có vợ và ba con; Tiền án, tiền sự: Nhân thân: Ngày 01/6/2012, C1 an huyện P T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng nhà ở của mình để chứa bạc” dưới hình thức phạt tiền, số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Bị can bị bắt tạm giữ tại C1 an huyện P T từ ngày 19/9/2017 đến ngày 22/9/2017. Hiện đang tại ngoại tại cụm 4, xã V N, huyện P T, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (đều vắng mặt)

- Anh Cao Văn T1, sinh năm 1998; trú tại: Cụm 1, xã T2 C, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

- Anh Cao Văn C2, sinh năm 1980; trú tại Cụm 4, xã V Hà, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

- Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1978; Trú tại: Cụm 4, xã V N, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986; Trú tại: Cụm 1, xã T2 C, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do hám lợi Đặng Văn H bán số lô, số đề tại nơi ở của gia đình để kiếm lời từ khoảng 01 tuần trở lại đây. Việc bán số lô, số đề chỉ một mình H là người trực tiếp bán, trong gia đình không trao đổi, bàn bạc với ai. Số lô, số đề đó bán được trong ngày H ghi vào 1 tờ giấy A4 hay gọi là bảng đề. Sau đó vào khoảng 17 giờ 30 hàng ngày thì H chốt bảng, tổng hợp bảng số lô, số đề đã bán được trong ngày rồi sao chép sang một tờ giấy A4 khác và trực tiếp chuyển bảng bán lại các số lô, số đề đã bán được trong ngày cho người đàn ông tên là Hoạch, khoảng hơn 60 tuổi ở thôn Vĩnh Khang, V N, P T, Hà Nội. H trực tiếp mang bảng đề của mình đến nhà Hoạch để bán lại cho Hoạch.

Cách thức chơi số lô, đề như sau:

Theo quy ước của người mua bán số lô, số đề với nhau thì số đề B trúng thưởng là số trùng với hai số cuối; số đề A là hai số đầu của giải đặc biệt kết quả xổ số của C1 ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Số lô A trúng thưởng là trùng hai số đầu; số lô B là hai số cuối của 27 giải thưởng xổ số mở thưởng hàng ngày của C1 ty xổ số kiến thiết miền Bắc. Nếu người mua trúng thưởng số đề A hoặc B thì sẽ được H thanh toán số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua; nếu trúng thưởng số lô A hoặc B thì sẽ được thanh toán tương ứng 01 điểm lô bằng 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*); 1 điểm lô xiên 2 được 100.000 đồng, 1 điểm lô xiên 3 được 400.000 đồng; 1 điểm lô xiên 4 được 1 triệu đồng. Việc thanh toán cho người trúng thưởng được tiến hành sau khi kết quả mở thưởng xổ số được phát trên sóng truyền hình của Đài phát thanh và truyền hình. Nếu ai trúng thưởng, sẽ đến gặp trực tiếp H, H sẽ thanh toán bằng tiền mặt.

Với khách không quen biết đến ghi mua số lô (A, B) thì H bán với giá tiền là 22.500 đ/điểm (*hai mươi hai nghìn năm trăm đồng một điểm lô*); H bán lại cho Hoạch với giá tiền là 22.000 đ/điểm (*hai mươi hai nghìn đồng một điểm lô*), còn lại H được hưởng lợi 500 đ/điểm (*năm trăm đồng một điểm lô*). Với khách quen biết đến ghi mua số lô (A, B) thì H bán với giá tiền là 22.000 đ/điểm (*hai mươi hai nghìn đồng một điểm lô*); H bán lại cho Hoạch với giá tiền là 22.000 đ/điểm (*hai mươi hai nghìn đồng một điểm lô*)(không lấy lãi). Với số lô Xiên thì H bán với giá tiền là 10.000 đ/điểm (*mười nghìn đồng một điểm lô*); H bán lại cho Hoạch với giá tiền là 10.000 đ/điểm (*mười nghìn đồng một điểm lô*) (không lấy lãi). Với số Đề 2 số (A, B) thì H bán lại cho Hoạch với giá chỉ bằng 75% số tiền mà H đã bán cho người mua, nếu khách không quen biết H khuyến mại 10% còn lại 15% thì H được hưởng lợi, nếu khách quen H khuyến mại 20% còn lại 5% thì H được hưởng lợi. Sau khi có kết quả mở thưởng giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, H đến gặp trực tiếp Hoạch so sánh kết quả trúng thưởng với các số lô, số đề đã bán cho người mua để xem có những số nào trúng thưởng rồi tính số tiền được thua để thanh toán tiền,

ngày nào H và Hoạch thanh toán dứt điểm ngày ấy, không nợ lại nhau. Ngoài bán lại số lô, số đề (*chuyển bảng lô, đề*) cho người đàn ông tên Hoạch ra thì H không bán cho ai khác. Số tiền kiếm được từ việc mua bán số lô, số đề; H đều sử dụng vào mục đích sinh hoạt hàng ngày, tiêu sài cá nhân một mình.

Ngày 19/ 9/2017, Đặng Văn H đang ở nhà tại Cụm 4, xã V N, huyện P T, TP. Hà Nội thì Nguyễn Văn C1 và Cao Văn T1 đi vào hỏi mua số lô, số đề của Đặng Văn H. H đồng ý đã ghi bán cho Nguyễn Văn C1 3 số lô B: 20, 54, 28 mỗi số 50 điểm (*tổng 150 điểm*); Nguyễn Văn C1 phải trả cho H tổng số tiền mua lô là 3.375.000 đồng, nhưng H tính nhầm tiền của C1 là 3.225.000 đồng (*Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), (thiếu 150.000 đồng so với giá trị tiền C1 mua số lô), C1 đã trả tiền cho H.

Đồng thời H cũng ghi bán cho Cao Văn T1 3 số lô B: 12, 17, 35 mỗi số 30 điểm (*tổng 90 điểm*); 4 số đề B: 35, 53, 36, 63, mỗi số 50.000 đồng (*do được khuyến mại 10% nên H ghi cho T1 55.000 đồng 1 số đề*); Cao Văn T1 phải trả cho H tổng số tiền là 2.225.000 đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), T1 đã trả tiền cho H. H đã ghi các số lô, số đề mà C1 và T1 đã mua như trên vào 01 tờ giấy A4 (*bảng đề*). Khi C1 đang mua thêm của H số lô 05= 30 điểm, nhưng H chỉ kịp ghi vào bảng đề của mình, C1 lấy tiền trả cho H thì lực lượng C1 an bắt quả tang. Sau đó các đối tượng được đưa về C1 an huyện P T để giải quyết. Quá trình ghi bán số lô, số đề cho C1 và T1, H không ghi tích kê gì đưa cho khách.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn H khai nhận trước khi bị bắt đã bán số lô, số đề cho nhiều người khác cụ thể:

1. H ghi bán cho Cao Văn C2 (*sinh năm 1980, trú ở ở cụm 4, V Hà, P T, Hà Nội*), số lô B 85 = 10 điểm tổng là 220.000 đồng, C2 đã trả cho H số tiền 200.000 đồng và nợ lại H 20.000 đồng, H đã ghi số lô của C2 mua vào tờ giấy A4 (*bảng đề*), nhưng không ghi tích kê.

2. H ghi bán cho Bùi Thị Lan (*sinh năm 1964, trú ở ở cụm 4, V N, P T, Hà Nội, tên thường gọi là La*); số đề A 30; đề B 30 mỗi số 30.000 đồng, tổng là 60.000 đồng; do H khuyến mại cho Lan 20% nên Lan đã mua thêm số đề A 31; đề B 31 mỗi số 5.000 đồng bằng tiền khuyến mại. H khai nhận do Lan gọi điện thoại cho H để mua số đề trên nên Lan chưa thanh toán tiền cho H, H đã ghi các số đề của Lan mua vào tờ giấy A4 (*bảng đề*).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị Lan không thừa nhận việc ghi mua số đề của H. Ngày 05/10/2017, tiến hành đối chất giữa H và Lan thì H không thừa nhận ghi bán số đề cho Lan mà tự nhận các số đề của Lan là của H, lý do H không nghe rõ cuộc gọi của Lan.

3. H ghi bán cho Đặng Văn T1 (*sinh năm 1978, trú ở ở cụm 4, xã V N, P T, Hà Nội*), các số đề B Đầu 2 mỗi số 50.000 đồng, tổng là 500.000 đồng (*do được khuyến mại 20% nên H tính số tiền của T1 mua số đề đầu 2 là 400.000 đồng*); số đề B 20 = 20.000 đồng (*do được khuyến mại 20% nên H ghi cho T1 25.000 đồng số đề 20*); lô B 64 = 40 điểm = 880.000 đồng; lô Xiên 3 (17-34-26), (50-24-68) mỗi số 5 điểm; lô Xiên 2 (42-26) = 10 điểm (*tổng 20 điểm*), tổng là 200.000 đồng. Tổng cộng T1 mua

số lô, số đề của H hết 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); T1 đã trả cho H 1.300.000 đồng và nợ lại H 200.000 đồng, H đã ghi các số lô, số đề của T1 mua vào tờ giấy A4 (bảng đề).

4. H ghi bán cho Trần Văn Hùng (sinh năm 1965, trú tại Cụm 4, xã VN, huyện PT, thành phố Hà Nội): các số đề A 17, 71, 73 mỗi số 10.000 đồng, tổng là 30.000 đồng; đề B đầu 3 (tức là từ 30, 31...39 tổng 10 số), mỗi số 6.000 đồng, tổng là 60.000 đồng; 39, 89 mỗi số 10.000 đồng; 69, 34, 36, 38 mỗi số 20.000 đồng; 37 = 25.000 đồng, tổng là 125.000 đồng; Tổng cộng Hùng mua số đề cả A và B của H hết 215.000 đồng, do H khuyến mại 20% nên Hùng phải trả số tiền 170.000 đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Hùng đã trả cho H 70.000 đồng và nợ lại H 100.000 đồng, H đã ghi các số đề của Hùng mua vào tờ giấy A4 (bảng đề).

5. H ghi bán cho một người đàn ông, hơn 60 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu): các số đề B Kép (tức là 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 tổng 10 số), mỗi số 6.000 đồng, tổng là 60.000 đồng; 54, 59 mỗi số 30.000 đồng, 36 = 25.000 đồng, tổng là 85.000 đồng, do được khuyến mại 20% nên H tính số tiền cho người này là 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), người này đã trả tiền cho H, H đã ghi các số đề trên vào tờ giấy A4 (bảng đề).

Ngoài ra bản thân H còn trực tiếp ghi mua nhiều số đề cụ thể như sau:

Đề A: 17, 71 mỗi số 50.000 đồng; 04, 40, 59, 95, 03 mỗi số 40.000 đồng; 86, 79, 97, 47, 61, 02 mỗi số 30.000 đồng; 74, 16, 81, 63, 93, 35, 53, 05, 55, 39, 49 mỗi số 20.000 đồng. Tổng cộng là 700.000 đ (bảy trăm nghìn đồng).

Đề B: Đít 4 (tức là 04, 14...94, tổng 10 số) mỗi số 10.000 đồng; 26, 62, 77 mỗi số 100.000 đồng; 72 = 70.000 đồng; 27, 22 mỗi số 60.000 đồng; 04, 40, 36, 63, 38, 37, 73 mỗi số 50.000 đồng; 14, 07, 70, 88, 44, 28, 82, 52 mỗi số 40.000 đồng; 53, 33, 49, 99 mỗi số 35.000 đồng; 35, 41, 83, 94, 69, 86, 25 mỗi số 30.000 đồng; 96, 26, 27, 28, 43, 73, 25, 74 mỗi số 20.000 đồng; 20 = 25.000 đồng; 02 = 15.000 đồng. Tổng cộng là 1.810.000 đ (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Ngoài các số đề Đặng Văn H trực tiếp ghi mua như trên, H còn mua thêm các số đề khác cùng người chơi cụ thể:

Đề A 30 của Lan, H mua thêm 20.000 đồng; 17, 71 của Hùng, H mua thêm mỗi số 40.000 đồng; tổng là 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng).

Đề B hàng Kép của người đàn ông không biết tên, H mua thêm mỗi số 34.000 đồng; 35, 53, 36, 63 của T1 mỗi số H mua thêm 5.000 đồng; tổng là 360.000 đ (Ba trăm, sáu mươi nghìn đồng).

Tổng cộng H sử dụng hết số tiền là 2.970.000 đ (Hai triệu, chín trăm, bảy mươi nghìn đồng).

Tất cả những số lô, số đề mà Đặng Văn H đã bán được trong ngày và bản thân H mua đều ghi vào 1 tờ giấy A4 hay gọi là bảng đề (chính là tờ giấy A4 Cơ quan CI an thu giữ khi bắt quả tang).

Như vậy, Ngày 19/9/2017, tổng số tiền ghi bán số lô, số đề mà H bán được là 8.285.000 đ (Tám triệu, hai trăm, tám mươi lăm nghìn đồng); trong đó số tiền bán số đề là 910.000 đ (Chín trăm, mười nghìn đồng), số tiền bán số lô là 7.375.000 đ

(Bảy triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng). Thực tế, trong ngày 19/9/2017, Đặng Văn H mới thu được số tiền là 7.140.000 đ (Bảy triệu, một trăm, bốn mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán số lô, số đề được và số tiền H ghi mua số đề trong ngày H chưa kịp chuyển cho Hoạch thì bị phát hiện, bắt quả tang, như đó nêu trên.

Đối với hành vi ghi bán số lô, số đề từ những ngày trước đó cho đến ngày 19/9/2017, sau mỗi ngày H khai nhận đã tiêu hủy toàn bộ giấy tờ tài liệu liên quan đến việc ghi bán số lô, số đề, H không nhớ được từng ngày đã ghi bán cho những ai khác, cụ thể các số lô, số đề nào, được hay thua bao nhiêu tiền. Do vậy không đủ cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với hành vi mua bán số lô, số đề của Đặng Văn H từ ngày 19/9/2017 trở về trước.

Đối với việc Đặng Văn H khai nhận, trước ngày bị bắt thì H đã bán lại số lô, số đề bán được trong ngày cho người đàn ông tên Hoạch, khoảng hơn 60 tuổi ở thôn Vĩnh Khang, V N, P T, Hà Nội. Quá trình điều tra không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc mua, bán số lô, số đề giữa H và người đàn ông tên Hoạch trong những ngày trước đó. Quá trình điều tra xác minh nhân thân lai lịch của người đàn ông tên Hoạch là Doãn Kế Hoạch (sinh năm 1950, trú ở i Cụm 1, xã V N, huyện P T, thành phố Hà Nội); Tiến hành triệu tập Hoạch nhưng Hoạch không có mặt ở địa phương nên không triệu tập được để lấy lời khai. Vì vậy không làm rõ được hành vi của Hoạch, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào triệu tập, làm rõ được sẽ xem xét, xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, bị can Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT – VKS ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội truy tố Đặng Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội Đánh bạc; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Phạt: Đặng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo H từ 5 đến 6 triệu đồng.

Trong vụ án này có: Nguyễn Văn C1, Cao Văn T1, Cao Văn C2, Đặng Văn T1 và Trần Văn Hùng do đã bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, số tiền mà C1, T1, C2 T1 và Hùng sử dụng để mua số lô, số đề đều dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đồng thời số tiền sử dụng để đánh bạc chính là số tiền mà mỗi đối tượng đã dùng để mua số lô, đề. Mặt khác, Nguyễn Văn C1, Cao Văn T1, Cao Văn C2 Đặng Văn T1 và Trần Văn Hùng đều chưa bị kết án hay xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội

Đánh bạc, theo quy định tại Khoản 1, Điều 248 BLHS. Do đó, Cơ quan C1 an huyện P T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn C1, Cao Văn T1, Cao Văn C2 và Đặng Văn T1 về hành vi mua số lô, số đề. Riêng đối với Trần Văn Hùng CQCSĐT - C1 an huyện P T chưa triệu tập được Hùng lên làm việc, quá trình xác minh hiện Hùng đang không có mặt tại địa phương nên CQCSĐT sẽ ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn Hùng sau khi triệu tập được Hùng lên làm việc.

* *Về vật chứng*: 02 (hai) tờ giấy A4, một mặt có ghi nhiều chữ và số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H; 01 (một) tờ bì cát tông, một mặt có ghi nhiều số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H; 01 (một) quyển vở dòng kẻ ngang có ghi nhiều chữ và số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H trên từng trang; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đen; Tiền ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành 7.774.000 đ (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng*). Trong đó 5.450.000 đồng thu giữ trên người Đặng Văn H; 540.000 đồng thu giữ tại nơi H ghi bán số lô, số đề; 74.000 đồng thu giữ trên người Cao Văn T1; 20.000 đồng của Cao Văn C2 tự nguyện giao nộp; 1.690.000 đồng của Đặng Văn H tự nguyện giao nộp.

Đây là tang vật của vụ án cần giải quyết theo quy định của pháp luật. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đen trả lại cho bị cáo H.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 19/9/2017, Đặng Văn H đã có hành vi ghi bán số Lô, số Đề cho người khác với tổng số tiền ghi bán số lô, số đề mà H bán được là 8.285.000 đ (*Tám triệu, hai trăm, tám mươi lăm nghìn đồng*). Với hành vi ghi bán số lô, số đề cho nhiều người khác nhau với số tiền nêu trên của Đặng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Tệ nạn cơ bạc còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng phải xem xét, đánh giá tính chất mức độ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] . Về hình phạt bổ sung, cần áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung với bị cáo để tịch thu sung quỹ Nhà nước

[3]. Trong vụ án này có: Nguyễn Văn C1, Cao Văn T1, Cao Văn C2, Đặng Văn T1 và Trần Văn Hùng do đã bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, số tiền mà C1, T1, C2 T1 và Hùng sử dụng để mua số lô, số đề đều dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đồng thời số tiền sử dụng để đánh bạc chính là số tiền mà mỗi đối tượng đã dùng để mua số lô, đề. Mặt khác, Nguyễn Văn C1, Cao Văn T1, Cao Văn C2 Đặng Văn T1 và Trần Văn Hùng đều chưa bị kết án hay xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Khoản 1, Điều 248 BLHS. Do đó, Cơ quan C1 an huyện P T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn C1, Cao Văn T1, Cao Văn C2 và Đặng Văn T1 về hành vi mua số lô, số đề là đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với Trần Văn Hùng không có mặt tại địa phương nên CQCSĐT sẽ ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn Hùng sau.

[4]. Đặng Văn H khai nhận, trước ngày bị bắt thì H đã bán lại số lô, số đề bán được trong ngày cho người đàn ông tên Hoạch, khoảng hơn 60 tuổi ở thôn Vĩnh Khang, V N, P T, Hà Nội. Quá trình điều tra không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc mua, bán số lô, số đề giữa H và người đàn ông tên Hoạch trong những ngày trước đó. Quá trình điều tra xác minh nhân thân lai lịch của người đàn ông tên Hoạch là Doãn Kế Hoạch (sinh năm 1950, trú tại Cụm 1, xã V N, huyện P T, thành phố Hà Nội); Tiến hành triệu tập Hoạch nhưng Hoạch không có mặt ở địa phương nên không triệu tập được để lấy lời khai. Vì vậy không làm rõ được hành vi của Hoạch, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xem xét, xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- 02 (hai) tờ giấy A4, một mặt có ghi nhiều chữ và số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H; 01(một) tờ bìa cát tông, một mặt có ghi nhiều số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H; 01 (một) quyển vở dòng kẻ ngang có ghi nhiều chữ và số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H trên từng trang. Đây là vật chứng cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đen. Quá trình điều tra xác định liên quan đến việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành 7.774.000 đ (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng*). Trong đó 5.450.000 đồng thu giữ trên người Đặng Văn H; 540.000 đồng thu giữ tại nơi H ghi bán số lô, số đề; 74.000 đồng thu giữ trên người Cao Văn T1; 20.000 đồng của Cao Văn C2 tự nguyện giao nộp; 1.690.000 đồng của Đặng Văn H tự nguyện giao nộp. Đối với số tiền 74.000đ, thu trên người của Cao Văn T1 là tiền cá nhân của T1 không liên quan đến việc ghi số lô, số đề nên cần trả lại cho T1 còn lại 7.700.000đ là tiền liên quan đến việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Nguyễn Văn C1 mua số lô số đề với tổng số tiền 4.050.000đ, C1 trả cho H 3.225.000đ. Khi C1 đang mua số lô, số đề tiếp thì bị C1 an bắt giữ, vì vậy cần buộc Nguyễn Văn C1 phải nộp số tiền còn lại số tiền 825.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xác định số tiền 540.000đ thu tại bản ghi lô đề khi bắt quả tang của C1, nên C1 còn phải nộp 285.000đ.

- Đối với Đặng Văn T1 mua số lô, số đề của H hết 1.500.000đ nhưng mới thanh toán cho H 1.300.000đ nên cần buộc T1 phải nộp lại 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Cao Văn C2 mua số đề hết 220.000đ, mới trả cho H 200.000đ, còn 20.000đ phải nộp sung quỹ Nhà nước, C2 đã nộp trong quá trình điều tra.

- Đối với Bùi Thị Lan mua số đề A 30; đề B 30 mỗi số 30.000 đồng, tổng là 60.000 đồng; Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị Lan không thừa nhận việc ghi mua số đề của H và H cũng thừa nhận không ghi bán số đề cho Lan mà tự nhận các số đề của Lan là của H, nên xác định H phải chịu trách nhiệm số tiền này.

Ngoài ra bản thân H còn trực tiếp ghi mua nhiều số lô, số đề tổng hết số tiền là 2.970.000 đ. Toàn bộ số lô, số đề mà bị cáo bán được sau đó chuyển cho người đàn ông tên là Doãn Kế Hoạch (*sinh năm 1950, trú ở i Cụm 1, xã V N, huyện P T, thành phố Hà Nội*) nhưng Hoạch không có mặt ở địa phương nên không triệu tập được để lấy lời khai. Do đó, không xác định số tiền 2.970.000 của bị cáo là tiền đánh bạc nên không buộc bị cáo phải nộp số tiền trên, sau này xác minh rõ sẽ xử lý tiếp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn H** phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Đặng Văn H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo H cho UBND xã V N, huyện P T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đen.

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 02 (hai) tờ giấy A4, một mặt có ghi nhiều chữ và số. Có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H; 01(một) tờ bìa cát tông, một mặt có ghi nhiều số, có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H; 01 (một) quyển vở dòng kẻ ngang có ghi nhiều chữ và số, có chữ ký xác nhận của Đặng Văn H trên từng trang.

+ Trả lại cho Cao Văn T1 số tiền 74.000đ (Bảy mươi tư nghìn đồng).

(Vật chứng do cơ quan thi hành án dân sự huyện P T, thành phố Hà Nội quản lý theo biên bản giao nhận giữa C1 an huyện P T và Cơ quan thi hành án dân sự huyện P T và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/11/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện P T).

+ Buộc Nguyễn Văn C1 nộp lại số tiền 285.000đ (Hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc Đặng Văn T1 nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên đến vụ án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hg Đức Ngọc